

Hoạt động cách mạng của Bác Hồ ở Quế Lâm với quan hệ Việt - Trung

TH.S LÊ ĐỨC HOÀNG

Đại học Vinh

- *Tóm tắt nội dung:* Khi cuộc kháng chiến chống phát xít Nhật của nhân dân Trung Quốc đang bước vào giai đoạn quyết liệt thì Bác Hồ rời Liên Xô về Trung Quốc, chọn Quế Lâm - Trung tâm của cuộc kháng chiến lúc bấy giờ để hoạt động cách mạng. Trong suốt thời gian hoạt động cách mạng tại đây, Bác Hồ đã làm việc không mệt mỏi, vừa thực hiện nhiệm vụ của một thành viên Quốc tế Cộng sản, vừa lãnh đạo cách mạng trong nước - chuẩn bị mọi mặt cho cuộc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền trong cả nước, lại vừa làm công tác gây dựng và phát triển quan hệ giữa cách mạng trong nước với cách mạng thế giới mà trước hết là với cách mạng Trung Quốc, tạo được tình hữu nghị tốt đẹp giữa hai Đảng Cộng sản, giữa cán bộ và nhân dân hai nước Việt - Trung cùng nhau phấn đấu đánh đuổi đế quốc, phát xít, giải phóng dân tộc.

- *Từ khoá:* Quế Lâm, Bác Hồ, quan hệ Việt - Trung.

Ba mươi năm kể từ ngày Bác Hồ muôn vàn kính yêu của chúng ta rời bến cảng Nhà Rồng (5-6-1911) ra đi tìm đường cứu nước đến ngày trở về Pắc Bó (28-1-1941) trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam là quãng thời gian mà Bác đã đi qua nhiều địa phương, đến nhiều quốc gia trên các châu lục với một tâm nguyện là làm sao tìm được con đường cách mạng phù hợp nhằm cứu nước, cứu dân thoát khỏi ách

xiềng xích, gông cùm áp bức thực dân, phong kiến.

Trong tổng thời gian 30 năm ấy thì Bác Hồ lưu lại ở Trung Quốc hoạt động gần 11 năm (11/1924 - 5/1927 ở Quảng Châu; 12/1929 - đầu 1934 ở Hồng Kông và Thượng Hải; 12/1938-2/1941 ở Quảng Tây, Hà Nam, Vân Nam và sau đó lại ở Quảng Tây từ tháng 8/1942 đến 7/1944. Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ tháng 2/1941 đến 8/1942, Người cũng

nhiều lần qua lại biên giới Việt Trung). Có thể nói, trong quá trình hoạt động cách mạng ở Trung Quốc của Người thì giai đoạn ở Quế Lâm có ý nghĩa vô cùng quan trọng, góp phần không nhỏ vào thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và tình hữu nghị Việt - Trung. Tác giả Hoàng Tranh⁽¹⁾ khẳng định: “Hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh ở Quế Lâm trong thời kỳ Trung Quốc kháng chiến chống Nhật, bất luận đối với lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam hay trên phương diện lịch sử quan hệ Việt – Trung, thì nó đều có ý nghĩa hết sức quan trọng”⁽²⁾. Còn tác giả Văn Phong Nghĩa⁽³⁾ thì đánh giá: “Đây là giai đoạn lịch sử thể hiện tính chất hữu nghị giữa nhân dân hai nước Việt - Trung, là tình duyên đặc thù của Hồ Chí Minh với Quế Lâm”⁽⁴⁾. Thông qua hoạt động lý luận và thực tiễn của mình, cùng với sự giúp đỡ của Đảng Cộng sản Trung Quốc mà trực tiếp là các đồng chí như Chu Ân Lai, Diệp Kiếm Anh..., Bác Hồ đã không ngừng tích lũy kinh nghiệm về thực tiễn đánh Nhật, lấy Quế Lâm nói riêng và Quảng Tây nói chung làm cơ sở để gián tiếp lãnh đạo cách mạng trong nước.

Thực ra, giai đoạn từ cuối tháng 12-1938 đến cuối tháng 12-1940, Bác Hồ không chỉ riêng hoạt động ở Quế Lâm mà còn đến một số địa phương khác. Tuy nhiên trong những nơi mà Bác đến đó thì Quế Lâm vẫn là trung tâm hoạt động của Bác với thời gian lưu lại dài nhất. Bài viết này đề cập đến hoạt động chủ yếu của Bác Hồ ở Quế Lâm và ý nghĩa của nó đối với mối quan hệ Việt - Trung.

1. Chọn Quế Lâm làm trung tâm hoạt động cách mạng

Hiện nay Quế Lâm nằm ở phía Đông Bắc khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, là một thành phố du lịch - lịch sử và văn hóa nổi tiếng của Trung Quốc. Địa thế và phong cảnh Quế Lâm có một không hai với “non xanh, nước biếc, động lạ, đá đẹp”. Sau khi Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung Quốc, quyết định thành lập quận Quế Lâm, khơi đào kênh rạch để nối liền sông Ly Giang và Trường Giang làm cho Quế Lâm trở thành địa bàn rất quan trọng. Từ thời Tống trở về sau, Quế Lâm luôn là trung tâm kinh tế, văn hóa, chính trị của Quảng Tây, được phong hiệu là “Tây Nam hội phủ”. Núi non tráng lệ, sông nước trong xanh của Quế Lâm đã hấp dẫn vô số văn nhân mặc khách, khiến họ viết nên những áng văn thơ đầy chất lãng mạn, trữ tình. Tâm hồn người chiến sĩ cách mạng vĩ đại Hồ Chí Minh không thể cưỡng lại trước vẻ đẹp mê hồn ấy mà hứng tác thành thơ, lưu lại trong “cuốn sổ vàng” tại nhà hàng Dung Triều (ở Quế Lâm) trong lần du ngoạn Ly Giang vào tháng 5-1961: “Quế Lâm sơn thủy nhất thiên hạ; Như thi trung họa, họa trung thi; San trung tiêu phu tướng, Giang thượng khách thuyền quy”⁽⁵⁾.

Kể từ tháng 7-1937, nhân dân Trung Quốc bước vào thời kỳ kháng chiến chống phát xít Nhật cứu nước. Hơn một năm sau kể từ tháng 10-1938, khi Quảng Châu và Vũ Hán thất thủ thì Quế Lâm trở thành một trong ít nơi có vị trí chiến

địa độc đáo. Đây là đầu mối giao thông then chốt nối liền khu vực Hoa Nam, Hoa Trung, Đông Nam và Tây Nam với Hồng Kông - Ma Cao và hải ngoại⁽⁶⁾, là tuyến đường thuận lợi để quân Nhật khi đánh Trung Quốc tiến công từ phía Nam lên các vùng khác. Quế Lâm không chỉ là thủ phủ của tỉnh Quảng Tây mà còn là một trong những thành phố đóng vai trò hậu phương quan trọng, là phiên trấn quân sự của vùng phía Nam Trung Quốc. Mặt khác, trong thời kỳ này Quế Lâm vừa là căn cứ địa của “*Tân tứ quân*” (lực lượng vũ trang cách mạng do Đảng Cộng sản Trung Quốc lãnh đạo, có tiền thân là các đội du kích) với trụ sở là Cục phương Nam Trung ương ở Trùng Khánh và là nơi liên lạc của Trung ương Đảng ở Diên An; là địa điểm phân tán và tập hợp tình báo của Đảng Cộng sản Trung Quốc⁽⁷⁾. Do vậy mà tháng 11-1938, Đảng Cộng sản Trung Quốc thành lập Ban Ngoại sự của *Bát lộ quân* ở Quế Lâm nhằm 4 mục đích chính: 1) Làm trụ sở phía ngoài của “*Tân tứ quân*”, 2) làm Ban ngoại sự Cục phương Nam của Trung ương Đảng tại Quế Lâm, 3) làm cơ quan đại diện sự lãnh đạo trực tiếp của Trung ương Đảng, Cục phương Nam đối với *Tân tứ quân*, 4) làm nhiệm vụ kháng chiến chống Nhật toàn phía Nam. Chính vì vậy mà “có thể nói trong thời kỳ kháng chiến, Quế Lâm là điểm tranh giao chiến lược quân sự rất lợi hại của 3 lực lượng quân đội: Quốc dân Đảng, Cộng sản Đảng và quân Nhật”⁽⁸⁾.

Hơn ai hết, với khả năng phân tích, nhận định và nhạy bén trước thời cuộc, chắc chắn là Bác Hồ biết được thời điểm này trở về Trung Quốc hoạt động cách mạng sẽ có nhiều thuận lợi. Nên “mùa Thu năm 1938, Hồ Chí Minh từ Mátxcơva về Trung Quốc qua Tân Cương, Tây An đến Diên An. Tại Diên An, Ông làm người khách của Đảng Cộng sản Trung Quốc, cư trú ở Táo Viên. Cuối tháng 12-1938, Hồ Chí Minh với tên gọi Hồ Quang, lấy danh nghĩa là quân nhân của Bát Lộ quân đã cùng với đồng chí Diệp Kiếm Anh rời Diên An, đi xuống phía Nam đến Quế Lâm, trú tại Ban Ngoại sự Bát Lộ quân Quế Lâm”⁽⁹⁾. Từ đây Bác Hồ bắt đầu ở Quế Lâm và lấy Quế Lâm làm trung tâm hoạt động cách mạng.

Việc Bác Hồ rời Liên Xô về Trung Quốc rồi lại chọn Quế Lâm làm trung tâm hoạt động cách mạng thể hiện sự lựa chọn phù hợp với diễn biến mới của tình hình cách mạng thế giới và tính chiến lược của Người. Lý giải về nguyên nhân này, tác giả Văn Phong Nghĩa cho rằng: “Một mặt là có thể trực tiếp tham gia vào đội ngũ kháng chiến Trung Quốc, trở thành một thành viên của phong trào đấu tranh chống đế quốc Pháp, phát xít Nhật, càng có điều kiện trực tiếp hiểu rõ động thái kháng chiến của Trung Quốc. Mặt khác ở đây gần với Tổ quốc Việt Nam, có thể dễ dàng cùng với các đồng chí trong nước tiến hành hoạt động đấu tranh giải phóng dân tộc của nước mình”⁽¹⁰⁾.

Nếu tính từ lần đầu Bác Hồ đến Quế Lâm (cuối tháng 12-1938) đến khi Bác Hồ rời Quế Lâm đi Tĩnh Tây (cuối tháng 12-1940) thì Bác đã đi đi lại lại Quế Lâm 4 lần. Nhưng nếu tính cả lần bị áp giải từ nhà lao Liễu Châu đến nhà lao ở Quế Lâm và ở lại đây gần 1 tháng thì Bác có 5 lần đi lại Quế Lâm. Và nếu tính cả lần Bác đến Quế Lâm trong dịp sinh nhật lần thứ 71 vào tháng 5-1961 thì đó là lần thứ 6. Cụ thể là: 1) Cuối tháng 12-1938 từ Diên An (tỉnh Thiểm Tây) đến Quế Lâm rồi từ giữa tháng 6-1939 rời Quế Lâm đi Hoành Sơn (tỉnh Hồ Nam). Thực tế giai đoạn này Bác Hồ ở Quế Lâm chỉ được 6 tháng; 2) Cuối tháng 9-1939 từ Hoành Sơn trở lại Quế Lâm, rồi đến giữa tháng 11-1939 thì đi Long Châu (tỉnh Quảng Tây). Thực tế ở Quế Lâm chỉ 2 tháng; 3) Giữa tháng 11-1939 từ Long Châu trở lại Quế Lâm. Cuối tháng 12/1939 rời Quế Lâm đi Quý Dương (tỉnh Quế Châu), Trùng Khánh (nay là Tp. trực thuộc Trung ương), Côn Minh (tỉnh Vân Nam)... Thực tế ở Quế Lâm khoảng 1 tháng rưỡi; 4) Tháng 10-1940 từ Côn Minh trở lại Quế Lâm, cuối tháng 12-1940 từ Quế Lâm đi Tĩnh Tây. Thực tế ở Quế Lâm chỉ 2 tháng; 5) Ngày 10-12-1942 bị áp giải từ Liễu Châu đến Quế Lâm. Cuối tháng 1-1943 bị áp giải từ Quế Lâm chuyển đến Liễu Châu. Thực tế giai đoạn này Bác Hồ ở Quế Lâm chỉ hơn 1 tháng⁽¹¹⁾.

Như vậy trên thực tế tổng cộng thời gian Bác Hồ ở Quế Lâm là khoảng 1 năm 1 tháng. Nếu không tính thời gian Bác bị

áp giải từ nhà lao Liễu Châu đến nhà lao ở Quế Lâm thì thời gian Bác hoạt động ở Quế Lâm vừa tròn 1 năm. Trong vòng 1 năm ấy, Bác Hồ đã nỗ lực hoạt động không biết mệt mỏi để tạo nên những tiền đề quan trọng cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 sau này và đóng góp không nhỏ vào việc phát triển tình hữu nghị Việt -Trung.

2. Về nội dung hoạt động cách mạng

Thứ nhất là công tác tại Phòng Cứu vong, Ban Ngoại sự của Bát Lộ quân Quế Lâm. Văn phòng của Ban Ngoại sự Bát Lộ quân Quế Lâm lúc đó đóng ở số nhà 138 đường Quế Bắc (nay là số 98 đường Trung Sơn Bắc) và Bác được phân công công tác tại Phòng Cứu vong của Ban này cùng với một số đồng chí khác của Trung Quốc. Tất cả mọi người đều có nhiệm vụ chung là tổ chức thực hiện các hoạt động của cơ quan nhưng “Hồ Chí Minh đóng vai trò là một trong những hạt nhân lãnh đạo của bộ phận này... Ngoài ra, ông còn kiêm uỷ viên phụ trách tài chính, uỷ viên văn thể, uỷ viên kiểm tra công tác vệ sinh và uỷ viên phụ trách báo tường...”⁽¹²⁾.

Khi công tác ở đây, một mặt Bác Hồ đóng vai trò duy trì quan hệ của cơ quan lãnh đạo Quốc tế Cộng sản với các nước, mặt khác không ngừng theo dõi tình hình cách mạng trong nước, tích lũy kinh nghiệm thực tiễn để chuẩn bị trở về nước trực tiếp lãnh đạo nhân dân khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền. Một điều rất đặc biệt là phong cách, thái độ công tác, năng lực làm việc của Bác cũng như

từng hành động nhỏ trong cuộc sống đời thường đều để lại ấn tượng tốt cho cán bộ, đồng chí nơi đây và có ảnh hưởng không nhỏ đến lề lối làm việc của các đồng chí, đồng nghiệp nước bạn.

Đồng chí Hà Khải Quân⁽¹³⁾ hồi tưởng lại rằng, “Hồ Chí Minh lúc đó tên là Hồ Quang, nói tiếng Quảng Đông rất tốt làm cho tôi cứ nghĩ đó là người Quảng Đông. Ông làm việc rất chăm chỉ, nghiêm túc và yêu cầu cũng rất cao. Nếu ai làm công tác vệ sinh không tốt thì ông phê bình ngay. Hồ Chí Minh còn là Chủ bút biên tập tờ “Tiểu báo đời sống” - là tờ báo của cơ quan mà chúng tôi chuyên đọc, cứ khoảng 10 ngày lại ra 1 số. Để làm tờ báo này, lúc đầu Hồ Quang dùng bút lông viết trên giấy rồi sau đó đóng thành quyển. Hình thức trình bày, nội dung, đồ họa... của báo đều do ông tự thiết kế. Ngoài ra, Hồ Quang còn dựa theo thơ cổ của Trung Quốc để sáng tác một số bài thơ ngắn cho báo này. Thời gian Hồ Quang công tác ở đây đã cho tôi ấn tượng rất sâu sắc. Ông mỗi ngày thức dậy rất sớm, quét dọn phòng ở và hầu như ngày nào cũng vậy...”⁽¹⁴⁾.

Những ngày công tác ở Ban Ngoại sự của Bát Lộ quân Quế Lâm, ngoài thời gian làm công việc chính thì Bác Hồ thường dành hơn 1/2 thời gian để thường nhật ở phòng Cửu vong, nếu không đọc sách báo thì Bác dùng tiếng Pháp để viết bài (dùng máy đánh chữ tiếng Pháp của mình). Nội dung các văn bản ấy, hầu như không ai biết, chỉ biết là Bác rất chăm chỉ đánh chữ mỗi ngày. Và có lẽ đó chính

là Bác tận dụng thời gian để viết những tác phẩm gửi cho Quốc tế Cộng sản và gửi về nước, nhằm không ngừng đưa phong trào cách mạng giải phóng dân tộc trong nước ngày càng tới gần sự thắng lợi.

Thứ hai là biên soạn nhiều bài viết gửi Quốc tế Cộng sản và gửi về Việt Nam. Dựa vào tình hình cụ thể của thế giới, ở Trung Quốc và trong nước, Bác Hồ cho ra đời hàng loạt bài viết dưới những bút danh khác nhau mà nội dung của nó tập trung vào ba mục đích chủ yếu: 1) Thông báo với Quốc tế Cộng sản về tình hình hoạt động của bản thân cũng như tình hình cách mạng ở Trung Quốc và Đông Dương; 2) thông báo và phân tích tình hình cách mạng ở Trung Quốc cho đồng bào trong nước; 3) lên án tội ác xâm lược, thống trị của đế quốc, phát xít. “Hồ Chí Minh chăm chú đọc báo, nghe thời sự và dùng tiếng Pháp để viết rất nhiều bài báo, trong đó một bộ phận được gửi đến cơ quan của Quốc tế Cộng sản ở Mátxcơva; một bộ phận gửi về trong nước để chỉ đạo phong trào đấu tranh cách mạng. Đồng thời ông còn dựa vào diễn biến thời cuộc và sự quan sát, phân tích của mình để viết nhiều bài báo, bài văn đăng trên *Cứu công nhật báo*”⁽¹⁵⁾.

Người viết nhiều báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản, như: *Về những chỉ thị mà tôi có thể nhớ và truyền đạt lại* (năm 1939); *Báo cáo gửi Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản* (tháng 7-1939), báo cáo về tình hình hiện tại của mình, về tình hình chính trị ở Đông Dương từ năm

1936-1938; *Báo cáo gửi Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản* (tháng 7-1940), nêu những thông tin về địa lý, dân tộc, đồng thời khẳng định chỉ có Đảng Cộng sản là chính đảng chân chính, có tính chất toàn quốc và tính chất quần chúng”, thông báo về tình hình của bản thân và tình hình chính trị ở Đông Dương. Từ tháng 2-1939, Nguyễn Ái Quốc viết nhiều bài dưới tiêu đề: *Thư từ Trung Quốc*, tập trung nêu lên họa xâm lược của bọn phát xít Nhật ở Trung Quốc và các quốc gia châu Á, đồng thời nêu rõ những hoạt động phá hoại của bọn Tờrốtxkít ở Trung Quốc, qua đó gián tiếp báo động về những hoạt động của chúng ở Việt Nam, nhằm nhắc nhở, giáo dục cán bộ, đảng viên nâng cao tinh thần cảnh giác, không thoả hiệp với chúng trong bất cứ vấn đề nào. Cùng với những bài báo, Nguyễn Ái Quốc còn gửi thư cho Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, trực tiếp truyền đạt tinh thần Nghị quyết Đại hội VII Quốc tế Cộng sản, nêu những ý kiến về đường lối, chủ trương của Đảng trong thời kỳ thực hiện Mặt trận Dân chủ Đông Dương...

Thực tế trong thời gian từ cuối tháng 12-1938 đến cuối tháng ngày 18-12-1940, Bác Hồ đã gửi Quốc tế Cộng sản và gửi về Việt Nam tổng cộng 13 bài viết, trong đó 7 bài Bác viết tại Quế Lâm là: *Người Nhật Bản muốn khai hoá Trung Quốc như thế nào* (12-1938); *Thư gửi từ Trung Quốc* (cuối tháng 2-1938); *Thư gửi từ Trung Quốc* (đầu tháng 3-1938); *Chủ nghĩa anh hùng của công nhân Trung*

Quốc trong kháng chiến chống Nhật (4-1939); *Thư gửi từ Trung Quốc* (15-4-1939); *Thư gửi một đồng chí ở Ban phương Đông Quốc tế Cộng sản* (20-4-1939); *Thư gửi từ Trung Quốc, về chủ nghĩa Trốtxki* (10-5-1939) .

Cùng với những bài báo, Nguyễn Ái Quốc còn gửi thư cho Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, trực tiếp truyền đạt tinh thần Nghị quyết Đại hội VII Quốc tế Cộng sản, nêu những ý kiến về đường lối, chủ trương của Đảng trong thời kỳ thực hiện Mặt trận dân chủ Đông Dương: 1) Về khẩu hiệu đấu tranh: Lúc này Đảng không nên đưa ra những đòi hỏi quá cao, như độc lập dân tộc mà chỉ nên đòi các quyền dân chủ, tự do hội họp, tự do tổ chức... đấu tranh để Đảng được hoạt động hợp pháp; 2) Về công tác mặt trận: Phải ra sức tổ chức Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi, bao gồm cả những người Pháp tiến bộ ở Đông Dương và giai cấp tư sản dân tộc. “Tránh hết sức để họ ở ngoài Mặt trận, vì như thế là đẩy họ rơi vào tay bọn phản động, là tăng thêm lực lượng cho chúng”; 3) Về vai trò lãnh đạo của Đảng: “Đảng không thể đòi hỏi Mặt trận thừa nhận quyền lãnh đạo của mình, mà phải tỏ ra là một bộ phận trung thành nhất, hoạt động nhất và chân thực nhất. Chỉ trong đấu tranh và công tác hằng ngày, khi quần chúng rộng rãi thừa nhận chính sách đúng đắn và năng lực lãnh đạo của Đảng, thì Đảng mới giành được địa vị lãnh đạo”; 4) Về giáo dục nội bộ: “Đảng phải đấu tranh không nhân nhượng chống tư tưởng bè

phái, và phải tổ chức học tập có hệ thống chủ nghĩa Mác – Lênin để nâng cao trình độ văn hoá và chính trị cho các đảng viên. Phải giúp đỡ cán bộ không đảng phái nâng cao trình độ”; 5) Về quan hệ quốc tế: “Phải duy trì quan hệ chặt chẽ với Đảng Cộng sản Pháp”, “với Mặt trận nhân dân Pháp”, vì mặt trận này “có thể giúp rất nhiều cho ta”⁽¹⁶⁾.

Thứ ba là viết bài đăng trên “Cứu vong nhật báo”. Điều hết sức đặc biệt là chỉ trong vòng 1 tháng 3 ngày (từ ngày 15-11 đến 18-12-1940), nhằm tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân Trung Quốc đối với cách mạng Việt Nam, phát huy mối liên hệ gắn bó giữa hai nước trong sự nghiệp chung đánh phát xít Nhật, với bút danh Bình Sơn, Nguyễn Ái Quốc viết 11 bài đăng trên *Cứu vong nhật báo* (Trung Quốc) tố cáo Pháp - Nhật, ca ngợi tình đoàn kết của nhân dân Trung Quốc và Việt Nam trong cuộc đấu tranh chống Nhật - Pháp; tố cáo Nhật cho tay chân đóng giả nhân dân Trung Quốc để dò la tin tức... Đồng thời, Người cũng viết nhiều bài tuyên truyền về sự ủng hộ của nhân dân Việt Nam đối với nhân dân Trung Quốc trong cuộc kháng Nhật và Người đã coi việc “*cứu Trung Quốc là tự cứu mình*”. Cụ thể 11 bài báo ấy là: Ông trời có mắt (15-11-1940); Con ếch và chú bò vàng (24-11-1940); Trò đùa dai của Rugiơven tiên sinh (27-11-1940); Hai chính phủ Vécxai (29-11-1940); Bịa đặt (1-12-1940); Nhân dân Việt Nam và báo chí Trung Quốc (2-12-1940); Ca dao Việt

Nam và cuộc kháng chiến của Trung Quốc (4-12-1940); Mất cá giả ngọc trai (5-12-1940); Luận về huyết thống (8-12-1940); Ý-đại-lợi thực bất đại lợi (16-12-1940); Việt Nam phục quốc quân hay mại quốc quân? (18-12-1940) ⁽¹⁷⁾.

Thứ tư là lấy Quế Lâm làm căn cứ địa để tổ chức và tuyên truyền cách mạng Việt Nam. Bác Hồ trở lại Trung Quốc trong bối cảnh Đảng Cộng sản Trung Quốc lập lại Mặt trận thống nhất, hợp tác với Quốc dân Đảng cùng chống Nhật và sau đó không lâu thì phát xít Nhật xâm chiếm Đông Dương làm cho nhân dân nơi đây chịu cảnh “một cổ đôi tròng”. Chính vì vậy mà một mặt Người tham gia trong hoạt động của Đảng Cộng sản Trung Quốc, mặt khác dành sự chú ý nhiều đến tình hình cách mạng trong nước. Trên thực tế, ngoài việc gửi về nước những chỉ thị quan trọng thì Bác còn lấy Quế Lâm làm nơi để các đồng chí Cộng sản Việt Nam ở hải ngoại tiến hành hoạt động công khai hợp pháp, không ngừng tận dụng mọi thời cơ và diễn đàn để tuyên truyền về cách mạng Việt Nam, chuẩn bị thêm những điều kiện mới cho công cuộc kháng chiến chống Pháp - Nhật, giải phóng dân tộc. Lúc này ở Quế Lâm và Liễu Châu tập hợp khá đông nhân sĩ Việt Nam, trong đó có Hồ Học Lãm (ở Quế Lâm), Trương Bội Công, Nguyễn Hải Thần (ở Liễu Châu)... Trương Bội Công và Hồ Học Lãm từng tham gia và có chức trách nhất định trong quân đội Trung Quốc do vậy sẽ rất

thuận tiện trong khi tiếp xúc, quan hệ với chính giới ở Quảng Tây. Bởi vậy tại nơi đây, để có danh nghĩa hoạt động, Người cho lập lại *Việt Nam độc lập đồng minh*, mời ông Hồ Học Lãm làm Chủ nhiệm Văn phòng hải ngoại của tổ chức. Việc khẩn trương thành lập Ban Ngoại sự của Việt Minh tại Quế Lâm càng tạo điều kiện thuận lợi để các thành viên Ban hải ngoại của Đảng có cơ sở hoạt động hợp pháp, công khai.

Từ tháng 9-1940, Nhật Bản tấn công Việt Nam đã làm cho mối quan tâm của Trung Quốc đối với tình hình cách mạng của Việt Nam ngày càng lớn hơn. “Quan hệ Trung – Việt trong thời kỳ hai nước cùng kháng chiến chống phát xít Nhật đã trở thành vấn đề mà các nhà cách mạng thường xuyên thảo luận tại Quế Lâm. Hồ Chí Minh đã nhận thấy cần phải lợi dụng thời cơ này để tăng cường tuyên truyền cách mạng Việt Nam ở Quế Lâm đến đông đảo quan khách, khơi dậy sự chú ý của dư luận quốc tế và đặc biệt là của Trung Quốc về vấn đề ủng hộ cách mạng Việt Nam”⁽¹⁸⁾. Tranh thủ thời cơ này, Bác Hồ cùng Ban ngoại sự Việt Minh tại Quế Lâm đã thông qua mối quan hệ tiếp xúc giữa Hồ Học Lãm với một số nhân vật quan trọng ở Quảng Tây lúc bấy giờ, đồng thời lợi dụng mối quan hệ giữa Lí Khắc Nông (phụ trách chính Ban ngoại sự Bát Lộ quân của Trung Quốc ở Quế Lâm) với Ban ngoại sự Bát lộ quân để tiếp xúc với một số nhân sĩ có

danh tiếng, giới báo chí truyền thông, giới hoạt động văn hoá ở Quế Lâm, nhằm xúc tiến thành lập “*Hội công tác văn hoá Việt - Trung*”. “Ngày 8-12-1940, Hội công tác văn hoá Việt – Trung chính thức thành lập. Đồng chí Hồ Học Lãm, Phạm Văn Đồng... lấy cương vị là đại biểu của Ban ngoại sự Việt Minh tại Quế Lâm để tham gia vào Ban quản lý của Hội này. Tại Quế Lâm, những đảng viên Cộng sản của Việt Nam đã dựa vào Hội công tác văn hoá Việt – Trung để tiến hành hoạt động một cách công khai, giới thiệu tình hình cách mạng Việt Nam, về quan hệ Trung - Việt và những suy nghĩ về một số vấn đề quốc tế, đồng thời kêu gọi các lực lượng tiến bộ của quốc tế và Trung Quốc ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của Việt Nam”⁽¹⁹⁾.

Hoạt động tại Quế Lâm của Ban Ngoại sự Việt Minh và “Hội công tác văn hoá Trung - Việt” đã tạo nhiều chuyển biến tích cực có lợi cho cách mạng Việt Nam, thúc đẩy nhanh tiến trình chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền ở Việt Nam và gắn kết các nhà cách mạng 2 nước Việt - Trung. Đó cũng là một trong những cơ sở thực tiễn để Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng ta lần thứ 7 (tháng 11-1940) khẳng định: “Một cao trào cách mạng nhất định sẽ nổi dậy. Đảng phải chuẩn bị để gánh lấy cái sứ mệnh thiêng liêng: lãnh đạo các dân tộc bị áp bức Đông Dương vũ trang bạo động giành lấy quyền tự do độc lập”⁽²⁰⁾.

3. Ý nghĩa đối với mối quan hệ Việt - Trung

Có thể nói, những hoạt động cách mạng của Bác Hồ ở Quế Lâm trong thời kỳ Trung Quốc kháng chiến chống phát xít Nhật không chỉ có ý nghĩa đối với lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc của Việt Nam mà còn có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với lịch sử quan hệ hai nước Việt - Trung, thể hiện tình hữu nghị giữa hai Đảng Cộng sản, giữa cán bộ và nhân dân hai nước cùng chung vai đấu cật trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc và công cuộc xây dựng đất nước sau này. Kết quả những hoạt động ấy tạo cơ sở cho việc thành lập Mặt trận Việt Minh ngày 19-5-1941; đã tuyên truyền cho bạn bè quốc tế hiểu rõ hơn về tình hình cách mạng Việt Nam và thông qua đó kêu gọi sự ủng hộ của lực lượng tiến bộ quốc tế đối với cách mạng Việt Nam; tích lũy thêm kinh nghiệm quý báu về thực tiễn đánh Nhật; bổ sung thêm lý luận về đường lối cách mạng nhằm chuẩn bị cho cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

Từ tháng 10-1940, sau khi Bác Hồ và các thành viên Ban Hải ngoại của Đảng từ Côn Minh trở lại Quế Lâm, theo kiến nghị của Bác, thông qua mối quan hệ của Ban ngoại sự Bát Lộ quân Trung Quốc thì Ban ngoại sự Hội Việt Nam độc lập đồng minh Quế Lâm được thành lập và nhanh chóng triển khai hoạt động. Tiếp đó, cũng theo đề nghị của Bác Hồ, Hội

công tác văn hoá Việt Trung lại được thành lập ở Quế Lâm. Sự thành lập của hai tổ chức này về thực chất là sự liên hợp giữa các giới nhân sĩ của Trung Quốc với nhân sĩ Việt Nam ở Trung Quốc có cùng mục đích cách mạng. “Trong 50 thành viên quản lý của Hội thì có đến 10 người là đại biểu các đảng phái và vô đảng phái của Việt Nam”⁽²¹⁾. Thông qua Hội công tác văn hoá Việt - Trung vào cuối năm 1940 – “lần đầu tiên đã diễn ra cuộc nghiên cứu và thảo luận về vấn đề Trung – Việt giữa giới nhân sĩ của hai nước này, trình bày về lịch sử và hiện trạng của quan hệ Trung – Việt, vạch trần tội ác của chủ nghĩa phát xít Nhật xâm lược Trung Quốc và Việt Nam, báo cáo tình hình cách mạng trong nước Việt Nam, kêu gọi các giới ủng hộ cách mạng Việt Nam”⁽²²⁾.

Từ trong truyền thống lịch sử, Trung Quốc và Việt Nam đã có nhiều điểm tương đồng “đất nước liền kề, non sông kế tiếp, cùng chịu nỗi khổ cực bị thực dân áp bức và xâm lược..., đã và đang cùng nhau sát vai phấn đấu cho độc lập dân tộc và CNXH”⁽²³⁾. Sau khi thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc và Đảng Cộng sản Việt Nam, tình hữu nghị giữa hai Đảng, hai quốc gia lại tiến lên một bước. Hoạt động cách mạng của Bác Hồ ở Trung Quốc cũng là một biểu hiện sinh động của tình hữu nghị này. Lấy Ban ngoại sự của Bát Lộ quân ở Quế Lâm làm điểm “dừng chân” trong hành trình gần 30 năm ra nước ngoài hoạt động cách

mạng của mình, một mặt Người tham gia vào hoạt động cùng Đảng Cộng sản Trung Quốc, mặt khác quan tâm đến tình hình cách mạng của Việt Nam. Trong giai đoạn này, Người vừa tích cực tham gia hoạt động cách mạng, vừa viết báo tố cáo tội ác của chủ nghĩa đế quốc đối với nhân dân Trung Hoa, đồng thời trực tiếp tham gia vào cuộc kháng chiến chống phát xít Nhật cùng với nhân dân Trung Quốc, cổ vũ tinh thần đấu tranh của nhân dân Trung Quốc. Đó chính là những hành động thiết thực đóng góp vào việc thiết lập tình đồng chí, tình hữu nghị Việt - Trung một cách sâu sắc, thể hiện sự ủng hộ, giúp đỡ của Bác Hồ với nhân dân Trung Quốc. Giáo sư Hoàng Tranh khẳng định: “Thông qua việc Hồ Chí Minh sáng tác bài *Ca dao Việt Nam và cuộc kháng chiến của Trung Quốc* đã đủ để chúng ta thấy được sự ủng hộ của Hồ Chí Minh và nhân dân Việt Nam đối với cuộc kháng chiến chống phát xít Nhật của nhân dân Trung Quốc”⁽²⁴⁾. Thực tế đông đảo cán bộ và nhân dân Trung Quốc lúc bấy giờ rất phấn khởi khi đọc được những nội dung Bác Hồ viết đăng trên *Cứu vong nhật báo*: “Để đẩy mạnh tuyên truyền Trung Quốc chống Nhật, đồng thời tránh sự can thiệp rắc rối của người Pháp, Việt Nam độc lập đồng minh hội - một đoàn thể hoạt động rất hăng nhưng cũng rất bí mật đã nghĩ ra một cách tài tình: Họ đặt ra những bài hát theo những làn điệu quen thuộc và dạy cho trẻ con hát. Thế là tự nhiên các em

bé Việt Nam trở thành những tuyên truyền viên rất đắc lực... Lời ca như sau: Nhật Bản, phát xít ở phương Đông, đã man cuồng bạo lại tàn hung. Vào Trung Hoa gây chiến xâm lược, Nhân dân Trung Quốc khổ vô cùng. Người thì bị giết nhà bị đốt, Núi đầy xương đất đầy máu đỏ. Tàu bay bom đạn tránh làm sao, Đói rét ốm đau sống thật khó. Họ đang đấu tranh rất gian khổ, Giữ gìn dân chủ và hoà bình. Họ đang cần có người viện trợ, họ đang cần được sự đồng tình. Giặc Nhật tấn công cả thế giới, Là kẻ thù chung toàn nhân loại. Mau đứng lên giúp đỡ Trung Hoa, Hỡi anh chị em Việt Nam ta! Ra sức giúp cho người Trung Quốc, Trung - Việt khác nào môi với răng. Nhớ rằng môi hở thì răng buốt, Cứu Trung Quốc là tự cứu mình”⁽²⁵⁾.

Đối lại, về phía Đảng Cộng sản Trung Quốc và những người bạn cũng từng tạo mọi điều kiện để Bác Hồ và cán bộ Việt Nam hoạt động ở đây được thuận lợi; đều mong muốn Hồ Chí Minh sớm giải phóng được dân tộc mình khỏi ách xâm lược thực dân; cố gắng tìm mọi cách giúp tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam cũng như các thành viên của Ban hải ngoại ở Quế Lâm được hoạt động hợp pháp, công khai, có hiệu quả. Trong một bài viết dưới nhan đề “Thư từ Trung Quốc” ngày 14-7-1939 tổng kết sau 2 năm đấu tranh chống Nhật của Trung Quốc, Bác đã viết: “Trong dịp kỷ niệm lần thứ 2 cuộc chiến tranh chống Nhật, cho phép tôi qua báo *Notre Voix*, thành thực cảm ơn các bạn Đông Dương và

Pháp đã từng trực tiếp hoặc gián tiếp giúp đỡ chúng tôi trong những lúc khó khăn và lúc đấu tranh. Trong khi cảm ơn và mong rằng trong tương lai các bạn đó sẽ giúp đỡ chúng tôi một cách có hiệu quả và tích cực hơn, tôi tin chắc là đã nói lên được tình cảm sâu sắc của tất cả anh em Trung Quốc chúng tôi" ⁽²⁶⁾.

Cùng với nhân dân Trung Quốc chịu đựng gian khổ để kháng chiến chống phát xít Nhật đã làm cho tình cảm giữa Bác Hồ với Trung Quốc, giữa Trung Quốc với Bác Hồ trở nên thấm thiết hơn bao giờ hết. Sau này khi Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, trong bức điện chia buồn của Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc gửi Trung ương Đảng Lao động Việt Nam có đoạn: "Trong những ngày nhân dân Trung Quốc tiến hành đấu tranh cách mạng dân tộc dân chủ, Người đã nhiều lần đến Trung Quốc, cùng nhân dân Trung Quốc chịu đựng gian khổ, kẻ vai chiến đấu, đã kết tình vô sản sâu sắc với Đảng Cộng sản Trung Quốc. Sau khi cách mạng hai nước Việt – Trung thắng lợi, Người vẫn cố gắng không ngừng tăng cường và phát triển tình hữu nghị anh em, đoàn kết chiến đấu giữa nhân dân hai nước" ⁽²⁷⁾.

Có thể nói, cùng với việc thành lập chính đảng của giai cấp vô sản; bồi dưỡng một thế hệ đông đảo cán bộ cách mạng kiên trung; thiết lập và mở rộng mối quan hệ cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới thì những đóng góp trong việc phát triển, tăng cường tình hữu nghị,

giúp đỡ lẫn nhau trong quan hệ giữa hai Đảng Cộng sản, giữa các đồng chí cùng mục đích hoạt động cách mạng và giữa nhân dân hai nước Việt – Trung tạo thành 4 nội dung cực kỳ quan trọng xuyên suốt những năm tháng hoạt động cách mạng của Bác Hồ ở Trung Quốc. Ngay từ khi còn hoạt động ở Pháp và Liên Xô, Người đã có mối quan hệ tốt với những đảng viên Cộng sản Trung Quốc như Chu Ân Lai, Lý Phú Xuân, Trương Thái Lôi, Trần Kiều Niên... Thậm chí, Bác Hồ còn giới thiệu cho một số người cộng sản Trung Quốc tham gia Đảng Cộng sản Pháp như Vương Nhược Phi, Triệu Thế Viêm, Tiêu Tam... Khi về hoạt động tại Trung Quốc, Người luôn thiết lập được mối quan hệ thân thiết, chân thành và để lại ấn tượng tốt đẹp với các đồng chí cách mạng và nhân dân Trung Quốc. Nhờ vậy mà tạo được điều kiện thuận lợi cho các chiến sĩ cách mạng Việt Nam hoạt động và biến Trung Quốc thành căn cứ địa chủ chốt ở nước ngoài cho cách mạng nước nhà. Đó chính là cơ sở quan trọng dẫn đến sự thắng lợi của phong trào cách mạng Việt Nam và cũng là cơ sở tốt đẹp của mối quan hệ hai nước Việt - Trung sau này.

Khi những hoạt động cách mạng ở Quế Lâm đem lại những kết quả rõ ràng, biến chuyển tình hình quốc tế có lợi cho ta, tình thế cách mạng trong nước đã chín muồi, Bác Hồ quyết định cùng một số cán bộ rời Quế Lâm tiến về phía Nam tìm đường gấp rút về nước trực tiếp

lãnh đạo cách mạng. Ngày mừng 2 Tết Tân Tỵ (tức ngày 28/1/1941 Dương lịch) Bác Hồ về đến xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng - kết thúc hành trình 30 năm hoạt động cách mạng ở nước ngoài, bắt đầu trực tiếp tổ chức lãnh đạo cách mạng Việt Nam tiến hành Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà – nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á.

CHÚ THÍCH:

1. Học giả Trung Quốc có nhiều nghiên cứu về Hồ Chí Minh.
2. 黄铮:《胡志明在桂林的革命活动及其意义》,中共桂林市委党校学报,2001年3月,第一期,53页。
3. Hội trưởng Hội nghiên cứu văn hoá Quê Lâm, Phó Ban Quản lý khu Lưu niệm Ban ngoại sự Bát Lộ quân Quê Lâm.
4. 文丰义:《抗战时期胡志明与桂林的特殊情缘》,抗战文化研究,2009年,第三辑,114页。
5. 叶宁:《胡志明三次在南宁过生日》,文史春秋,2008年第12期,53页。
6. 黄铮:《胡志明在桂林的革命活动及其意义》,中共桂林市委党校学报,2001年3月,第一期,51页。
7. 文丰义:《从延安万里长征一路艰辛秘密来到桂林》,抗战文化研究,2009年第三辑,115页。
8. 文丰义:《抗战时期胡志明与桂林的特殊情缘》,抗战文化研究,2009年,第三辑,115页。
9. 黄铮:《胡志明与中国》,解放军出版社,1987年,53页。
10. 文丰义:《抗战时期胡志明与桂林的特殊情缘》,抗战文化研究,2009年,第三辑,116页。

11. 黄铮:《胡志明在桂林的革命活动及其意义》,中共桂林市委党校学报,2001年,第一期,52页。
12. 黄铮:《胡志明与中国》,解放军出版社,1987年,第53-54页。
13. Đương thời công tác cùng phòng Cứu vong, Ban Ngoại sự Bát lộ quân với Bác Hồ.
14. 李家忠:《胡志明传奇的一生》,世界知识出版社,北京,2010年9月,80-81页。
15. 黄铮:《胡志明在桂林的革命活动及其意义》,中共桂林市委党校学报,2001年,第一期,52页。
16. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Tập 3, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, năm 2002, tr 138,139, 141
17. 黎远明:《抗日战争时期胡志明在桂林》,广东地方志,2000年第2期,57页。
18. 黄铮:《胡志明在桂林的革命活动及其意义》,中共桂林市委党校学报,2001年,第一期,第53页。
19. 黄铮:《胡志明与中国》,解放军出版社,1987年,第68页。
20. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998, Tập 7, tr. 58
21. 黄铮:《胡志明在桂林的革命活动及其意义》,第54页。
22. 黄铮:《胡志明在桂林的革命活动及其意义》,第54页。
23. Thư gửi Hoa Kiều ngày 2/9/1945, trong *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 496
24. 黄铮:《胡志明在桂林的革命活动及其意义》,中共桂林市委党校学报,2001年,第一期,53页。
25. 《胡志明与中国》,解放军出版社,1987年,第72页。
26. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Tập 3, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, năm 2000, tr. 130.
27. Đỗ Tiên Sâm: *Hồ Chí Minh với Trung Quốc: tư tưởng và văn hoá ứng xử*, trong *Trung Quốc những năm đầu thế kỷ XXI*, NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 2009, tr.19.

